Thì quá khứ đơn

- **Câu khẳng định**

Chủ ngữ + động từ có quy tắc +ed +.....
Teacher talked ***(talk)*** about Past Simple 5 seconds ago.

- **Câu phủ định**

Chủ ngữ + didn't + động từ không chia, nguyên thể

Teacher didn't talk ***(not talk)*** about Present Simple 5 seconds ago.

- **Câu hỏi/ nghi vấn**

–Did + chủ ngữ + động từ nguyên thể + tân ngữ + thời gian quá khứ?

-> Yes, chủ ngữ +did/ No, chủ ngữ + didn't

Did **he/she/it/they** .....?

-> Yes, **he/she/it/they** did.

-> No, **he/she/it/they** didn't.

Did you go (***you/go***) to school yesterday? -> Yes, I did./No, I didn't.

Did I play (***I/play***) football this morning? -> Yes, you did./No, you didn't.

Did we go (***we/go***) shopping last week? - >Yes, you did./No, you didn't.

1. They .....**did**..... (do) their homework yesterday.
2. He already ..... (eat) all the cake.
3. She ..... (sell) her house last year.
4. We ..... (go) to New York in January.
5. We ..... (see) the new film yesterday.
6. I ..... (buy) some books this morning.
7. They..... (have) many bags in the bedroom.
8. I ..... (give) my football team some balls last week
9. They ..... (drink) cold milk last night.
10. He..... (feel) tired yesterday
11. My bird ..... (fly) away from the case this morning.
12. She..... (leave) Ha Noi last month
13. I .....**didn't come** ..... (not come) to England in 1993.
14. She ..... (not stand) under a tree to shelter from the rain.
15. We..... (not sing) too much last night - I have a sore throat!

LIVEWORKSHEETS

16.The child..... (not fall) off his bicycle.

17.It..... (not take) three hours to drive to Paris.

18.I ..... (not find) your keys under the table.

19.....**Did she get**..... (She /get) a new bike for her birthday?

Yes,.....

20..... (he/ let) you go to a party?

No, ...

21..... (you/meet) John at the weekend?

Yes,.....

22..... (they/pay) the bill before leaving the restaurant?

No,.....

23..... (I/wear) new coat to the party?

Yes,.....

24..... (we/run) after the bus?

No,.....

Cách phát âm đuôi ed

1. Đuôi /ed/ được phát âm là /t/: Khi động từ có phát âm kết thúc là /s/, /f/, /p/, /ʃ/, /tʃ/, /k/.
2. Đuôi /ed/ được phát âm là /id/: Khi động từ có phát âm kết thúc là /t/ hay /d/.
3. Đuôi /ed/ được phát âm là /d/ với những trường hợp còn lại

Động từ quá khứ đuôi ed	Cách phát âm đuôi ed	Động từ quá khứ đuôi ed	Cách phát âm đuôi ed
Watched	t	Missed	
Played		Laughed	
Jumped		Added	
Wanted		Washed	
Decided		Waited	
Rained		Talked	
Looked		Joined	

LIVEWORKSHEETS